

Bản án số: 128/2020/HS-ST

Ngày 22-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Nguyễn Anh Đắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020, đối với bị cáo:

Thái Bá H, sinh ngày 05-5-1993 tại Nghệ An; Hộ khẩu thường trú: C1 đường A, Phường B, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi ở: 780/37/12A đường B, Phường C, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Thái Văn M, sinh năm 1959; Mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện trú tại 780/37/12A đường B, Phường C, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần L; Địa chỉ trụ sở: Đường số 6, KCN Đ, phường R, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Duy Th – Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1987; Cư trú tại: 825/9/1 đường B, phường C, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Công ty cổ phần H; Địa chỉ trụ sở chính: B21 đường P, Phường B, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng T – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Nơi cư trú: 95/1A/14 đường số 2, I.16, quận G, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Thái Bá H, ngày 21-9-2019, Đinh Ngọc Ph, Đỗ Văn Tr, Vũ Anh H cùng đi uống cà phê với H. Tại quán cà phê, Ph, Tr nói với H về việc đang chuẩn bị nộp hồ sơ xin việc và nhờ H làm giả thẻ an toàn điện, thẻ an toàn lao động để hoàn tất thủ tục hồ sơ xin việc. H đồng ý làm giả thẻ cho Ph, Tr, H cùng với 19 người nữa quen biết với Ph, Tr, H và cũng có nhu cầu làm giả thẻ để xin việc.

Sáng ngày 22-9-2019, H đến cửa hàng photocopy tại số 808 đường B, Phường C, thành phố Vũng Tàu. Tại đây, H liên lạc với H, Ph, Tr và Nguyễn Văn L để lấy thông tin cá nhân của 19 người cần làm thẻ giả an toàn điện và an toàn lao động. Sau đó, H nhờ nhân viên tại cửa hàng là Nguyễn Thị X tải hình ảnh thẻ an toàn điện của Công ty Cổ phần L về máy tính và chỉnh sửa thông tin cá nhân của 19 người (họ và tên, đơn vị công tác, số thẻ, ngày cấp) thành 19 hình ảnh thẻ an toàn điện giả của: Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B, Nguyễn Đình S, Trần Chí Ph, Nguyễn Quang H, Huỳnh Tấn A, Đỗ Văn Tr, Trương Văn H, Phan Hữu H, Đinh Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Lê Trung H, Phạm Ngọc L, Điền Văn G, Hoàng Thanh T, Nguyễn Văn C, Đoàn Hữu Đ, Nguyễn Việt H, Hoàng Kim Th.

Ngoài ra, H sử dụng thẻ an toàn lao động của H do Công ty cổ phần H cấp để scan (sao chụp) vào máy tính của cửa hàng, H tiếp tục nhờ chị X chỉnh sửa thông tin của 06 người trong số 19 người trên (họ và tên, năm sinh, ngày cấp) thành 06 hình ảnh thẻ an toàn lao động giả cho 05 người gồm: Nguyễn Văn L (02 thẻ), Điền Văn G, Nguyễn Phương B, Trần Chí Ph, Nguyễn Đình S.

Sau đó, H cắt, ép nhựa 19 thẻ an toàn điện và 06 thẻ an toàn lao động trên thì bị Công an phường M phát hiện thu giữ toàn bộ số vật chứng nêu trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H khai nhận hành vi làm giả thẻ an toàn điện và an toàn lao động với mục đích hoàn thiện hồ sơ xin việc cho bạn bè, không vì mục đích lợi nhuận.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B, Nguyễn Đình S, Trần Chí Ph, Nguyễn Quang H, Huỳnh Tấn A, Đỗ Văn Tr, Trương Văn H, Phan

Hữu H, Đinh Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Lê Trung Hi Phạm Ngọc L khai nhận: tất cả liên hệ với H bằng cách gọi điện trực tiếp và gián tiếp qua người khác để cung cấp thông tin cá nhân nhờ H làm thẻ giả mục đích để hoàn tất hồ sơ xin việc, những người này không biết cách thức làm thẻ giả của H, cũng không bàn bạc thống nhất thỏa thuận gì về giá tiền, bản thân họ cũng chưa nhận được thẻ từ H, chưa sử dụng thẻ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật.

Đối với Điền Văn G, Hoàng Thanh T, Nguyễn Văn C, Đoàn Hữu Đ, Nguyễn Viết H, Hoàng Kim Th hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu chưa tiến hành làm việc, lấy lời khai được.

Tại bản kết luận giám định số 1848/KLGD ngày 26-11-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận:

1. Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc T trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A19 so với chữ ký của ông Nguyễn Ngọc T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 không phải do cùng một người ký ra,

2. Hình dấu trong có nội dung “LDT” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A1 đến A19 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đóng ra.

3. Chữ ký mang tên Phạm Hồng T trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A20 đến A26 so với chữ ký của ông Phạm Hồng T trên mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người ký ra

4. Hình dấu trong có nội dung “Công ty H” trên mẫu cần giám định ký hiệu từ A20 đến A26 không phải do con dấu có hình dấu mẫu trên mẫu so sánh ký hiệu M2 đóng ra.

Về thu giữ vật chứng, tài liệu và xử lý vật chứng:

Cơ quan Công an thu giữ 25 thẻ an toàn điện và an toàn lao động giả và 01 thẻ an toàn lao động của Thái Bá H gồm:

1. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811930/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Hoàng Thanh T;

2. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811931/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Phạm Ngọc L;

3. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811932/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn C;

4. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811933/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Lê Trung H;

5. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811934/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Thành D;
6. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811935/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Việt H;
7. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811936/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Đoàn Hữu Đ;
8. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811937/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Đinh Ngọc Ph;
9. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811938/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Đỗ Văn Tr;
10. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811939/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Phan Hữu H;
11. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811940/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Trương Văn H;
12. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811941/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Hoàng Kim Th;
13. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811942/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Đình S;
14. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811943/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Phương B;
15. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811944/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Trần Chí Ph;
16. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811945/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Văn L;
17. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811946/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Nguyễn Quang H;
18. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811947/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Huỳnh Tấn A;
19. 01 (một) thẻ an toàn điện số 1092811948/2019/LDT/TAT cấp ngày 18/7/2019 mang tên Điền Văn G;
20. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1082/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Nguyễn Đình S;
21. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1083/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Nguyễn Văn L;

22. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1084/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Nguyễn Văn L;

23. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1085/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Điền Văn G;

24. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1088/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Nguyễn Phương B;

25. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 1089/2019/TATLĐ cấp ngày 16/6/2019 mang tên Trần Chí Ph;

26. 01 (một) thẻ an toàn lao động số 7808/2018/TATLĐ cấp ngày 16/6/2018 mang tên Thái Bá H là của bị can dùng làm mẫu để thực hiện hành vi phạm tội;

Toàn bộ số thẻ trên được Cơ quan điều tra Công an TP Vũng Tàu chuyển theo hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, cơ quan chức năng còn thu của H 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352810096261207/01, số imei 2: 352811096261205/01. Hiện chiếc điện thoại trên đã được Cơ quan điều tra Công an TP Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Đối với Nguyễn Thị X được Hnhờ tải hình ảnh thẻ, chỉnh sửa các thông tin cá nhân theo yêu cầu của H nhưng X không biết H đang thực hiện với mục đích làm giả tài liệu, X nghĩ H là nhân viên công ty đến in, sao chụp tài liệu cho các nhân viên công ty nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X.

Đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B, Nguyễn Đình S, Trần Chí Ph, Nguyễn Quang H, Huỳnh Tấn A, Đỗ Văn Tr, Trương Văn H, Phan Hữu H, Đinh Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Lê Trung H, Phạm Ngọc L, do không biết cách thức thủ đoạn làm thẻ giả của H, cũng không bàn bạc thống nhất thỏa thuận gì về giá tiền, cách thức làm thẻ giả, bản thân họ cũng chưa nhận được thẻ giả từ H, chưa sử dụng thẻ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Điền Văn G, Hoàng Thanh T, Nguyễn Văn C, Đoàn Hữu Đ, Nguyễn Viết H, Hoàng Kim Th chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thông báo tìm và tiếp tục phối hợp xác minh lấy lời khai, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 15-5-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Thái Bá H về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 341, điểm s, h Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 25 thẻ an toàn điện và an toàn lao động giả và 01 thẻ an toàn lao động của Thái Bá H; Tịch thu sung công quỹ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352810096261207/01, số imei 2: 352811096261205/01; Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, Thái Bá H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 22-9-2019, tại quán photocopy địa chỉ số 808 đường B, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thái Bá H đã thực hiện hành vi làm giả 19 thẻ an toàn điện của công ty Cổ phần L và 06 thẻ an toàn lao của công ty cổ phần H cho 19 người. Khi đang thực hiện hành vi phạm tội thì H bị Công an phường M, thành phố Vũng Tàu phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi nêu trên của Thái Bá H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a Khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, gây khó khăn cho công tác quản lý xã hội và làm giảm hiệu lực điều hành của các cơ quan quản lý Nhà nước. Hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức mà bị cáo đã thực hiện đã ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa hương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, số thẻ làm giả đã được thu hồi ngay và chưa đưa vào sử dụng. Nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định điểm s và 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần phạm tội này là lần đầu. Xét thấy bị cáo phạm tội vì muốn giúp bạn bè hoàn thiện hồ sơ xin việc mà không nhận thức được mức độ hậu quả của mình gây ra. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo, mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo tại địa phương, cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Đối với Nguyễn Thị X được H nhờ tải hình ảnh thẻ, chỉnh sửa các thông tin cá nhân theo yêu cầu của H nhưng X không biết H đang thực hiện với mục đích làm giả tài liệu, X nghĩ H là nhân viên công ty đến in, sao chụp tài liệu cho các nhân viên công ty nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với X là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn L, Nguyễn Phương B, Nguyễn Đình S, Trần Chí Ph, Nguyễn Quang H, Huỳnh Tấn A, Đỗ Văn Tr, Trương Văn H, Phan Hữu H, Đinh Ngọc Ph, Nguyễn Thành D, Lê Trung H, Phạm Ngọc L, do không biết cách thức thủ đoạn làm thẻ giả của H, cũng không bàn bạc thống nhất thỏa thuận gì về giá tiền, cách thức làm thẻ giả, bản thân họ cũng chưa nhận được thẻ giả từ H, chưa sử dụng thẻ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Điền Văn G, Hoàng Thanh T, Nguyễn Văn C, Đoàn Hữu Đ, Nguyễn Viết H, Hoàng Kim Th chưa rõ nhân thân, lai lịch. Đề nghị Cơ quan CSĐT tiếp tục phối hợp xác minh lấy lời khai để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Công ty Cổ phần L và Công ty cổ phần H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 25 thẻ an toàn điện và an toàn lao động giả và 01 thẻ an toàn lao động của Thái Bá H là các vật chứng trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352810096261207/01, số imei 2: 352811096261205/01 bị cáo sử dụng để liên lạc với những người nhờ làm thẻ nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí : Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Thái Bá H phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”;

2. Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 341; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Thái Bá H **03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thái Bá H cho Ủy ban nhân dân Phường C, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự; nếu phạm tội mới trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 25 thẻ an toàn điện và an toàn lao động giả và 01 thẻ an toàn lao động của Thái Bá H;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 352810096261207/01, số imei 2: 352811096261205/01 (Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 161/BB.THA ngày 01-7-2020).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Nga